

Biểu số 6:
BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH
NGHIỆP NĂM 2024

(Ban hành theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ)

UBND TỈNH QUẢNG NINH
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỶ LỢI ĐÔNG TRIỀU
MST: 5700102341

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 42/BC-CT

Đông Triều, ngày 15 tháng 3 năm 2025

I. THÔNG TIN VỀ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

1. Thông tin chung.

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh
- Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Cơ quan đại diện chủ sở hữu;
 - + Ông: **Cao Tường Huy** - Chức vụ: Chủ tịch UBND tỉnh;
 - + Ông: **Vũ Văn Diện** - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Các quyết định có liên quan của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Thông kê các quyết định có liên quan của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo Bảng số 1.

BẢNG SỐ 1: CÁC QUYẾT ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU:

TT	Số văn bản	Ngày, tháng, năm	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	Số 345/QĐ-UBND	26/01/2024	V/v phê duyệt và công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp năm 2022 đối với các Công ty TNHH MTV do Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu.
2	Số 1250/QĐ-UBND	26/4/2024	V/v giao chỉ tiêu đánh giá năm 2024 cho các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh là cơ quan đại diện chủ sở hữu.

3	Số 2011/QĐ-UBND	09/7/2024	V/v đánh giá, xếp loại Chủ tịch, Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV do Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu năm 2022.
4	Số 2418/QĐ-UBND	21/8/2024	V/v thu hồi đất; điều chỉnh cơ cấu sử dụng đất, hình thức sử dụng đất tại Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh; chuyển mục đích sử dụng đất và cho Công ty cổ phần sân golf Silk thuê đất bổ sung để thực hiện Dự án Sân Gôn Đông Triều tại xã An Sinh, thị xã Đông Triều.
5	Số 2582/QĐ-UBND	13/9/2024	V/v ban hành Quy trình vận hành hồ chứa nước Rộc Chày, xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
6	Số 2583/QĐ-UBND	13/9/2024	V/v ban hành Quy trình vận hành hồ chứa nước Đồng Đò 1, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
7	Số 2584/QĐ-UBND	13/9/2024	V/v ban hành Quy trình vận hành hồ chứa nước Đá Trắng, xã Tràng Lương, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
8	Số 2585/QĐ-UBND	13/9/2024	V/v ban hành Quy trình vận hành hồ chứa nước Khe Chè, xã An Sinh, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
9	Số 2612/QĐ-UBND	17/9/2024	V/v ban hành Quy trình vận hành trạm bơm tiêu Kim Sơn, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
10	Số 2652/QĐ-UBND	18/9/2024	V/v ban hành Quy trình vận hành trạm bơm tiêu Hồng Phong, phường Hồng Phong, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
11	Số 2653/QĐ-UBND	18/9/2024	V/v ban hành Quy trình vận hành trạm bơm tiêu Việt Dân, xã Việt Dân, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

12	Số 2654/QĐ-UBND	18/9/2024	Phê duyệt Phương án bảo vệ công trình đập, hồ chứa nước Đồng Đò 1, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
13	Số 2726/QĐ-UBND	25/9/2024	V/v ban hành Quy trình vận hành trạm bơm tiêu Đạm Thủy, xã Thủy An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
14	Số 2727/QĐ-UBND	25/9/2024	V/v ban hành Quy trình vận hành trạm bơm tiêu Đức Chính, phường Đức Chính, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
15	Số 2728/QĐ-UBND	25/9/2024	Phê duyệt Phương án bảo vệ công trình đập, hồ chứa nước Đồng Đò 2, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
16	Số 2916/QĐ-UBND	09/10/2024	V/v bổ nhiệm lại có thời hạn ông Đặng Văn Tuyên giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều.
17	Số 3591/QĐ-UBND	09/12/2024	V/v phê duyệt kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước Trại Lốc 1, xã An Sinh, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
18	Số 65/2024/QĐ-UBND	24/12/2024	V/v ban hành quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
19	Số 3902/QĐ-UBND	27/12/2024	V/v phê duyệt Phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ cho 12 đập, hồ chứa nước: Khe Chè, Bến Châu, Trại Lốc 1, Khe Uơn 1, Yên Dưỡng, Đập Lang, Tân Yên, Góc Thau, Cổ Lễ, Sóng Rắn, Đá Trắng, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.



II. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Danh sách người quản lý doanh nghiệp: Liệt kê thông tin cụ thể theo Bảng số 2.

BẢNG SỐ 2: DANH SÁCH NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ
1	Đặng Văn Tuyên	1976	Kỹ sư thủy lợi	28 năm	- Trưởng phòng kỹ thuật; - P. Giám đốc công ty; - Giám đốc Công ty.
2	Vũ Minh Thành	1974	Kỹ sư thủy lợi	30 năm	- Trưởng phòng kỹ thuật; - Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính; - Phó Giám đốc Công ty.
3	Nguyễn Hải Hà	1989	Kỹ sư thủy lợi	12 năm	- Phó Trưởng phòng Kỹ thuật; - Trưởng phòng kỹ thuật; - Phó Giám đốc Công ty
4	Nguyễn Văn Kiên	1978	Cử nhân kinh tế	24 năm	- CB Tài chính, phường Kim Sơn; - Kế toán trưởng Công ty (tháng 01/2024) - Kiểm soát viên chuyên trách (từ tháng 02/2024)
5	Nguyễn Thị Kim Loan	1985	Cử nhân Kế toán	18 năm	- Phụ trách kế toán Công ty - Kế toán trưởng Công ty

2. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của người quản lý doanh nghiệp.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của từng người quản lý doanh nghiệp theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TIỀN LƯƠNG, THUỞNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

(Đơn vị tính: Đồng)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức lương	Tiền lương/năm	Tiền thưởng, thu nhập khác
1	Đặng Văn Tuyên	Chủ tịch Công ty	18.900.000	245.808.627	19.224.000
2	Vũ Minh Thành	Giám đốc Công ty	18.200.000	236.704.603	56.907.000
3	Nguyễn Hải Hà	Phó Giám đốc	16.100.000	209.392.534	50.306.000
4	Nguyễn Văn Kiên	Kế toán trưởng	14.700.000	15.932.041	
	Nguyễn Thị Kim Loan	Kế toán trưởng	14.700.000	127.456.325	6.800.000
	Nguyễn Văn Kiên	Kiểm soát viên chuyên trách	16.100.000	177.100.000	

3. Hoạt động của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch công ty.

Thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đấu thầu, mua sắm tài sản... theo Bảng số 4.

BẢNG SỐ 4: CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	Số 01/NQ-CTCT	02/01/2024	Đặng Văn Tuyên	Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của Công ty tháng 01/2024
2	Số 02/NQ-CTCT	02/02/2024	Đặng Văn Tuyên	Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của Công ty tháng 02/2024
3	Số 03/NQ-CTCT	02/03/2024	Đặng Văn Tuyên	Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của Công ty tháng 03/2024
4	Số 04/NQ-CTCT	01/4/2024	Đặng Văn Tuyên	Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của Công ty tháng 4/2024
5	Số 05/NQ-CTCT	03/5/2024	Đặng Văn Tuyên	Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của Công ty tháng 5/2024

6	Số 06/NQ-CTCT	03/6/2024	Đặng Văn Tuyên	Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của Công ty tháng 6/2024
7	Số 07/NQ-CTCT	01/7/2024	Đặng Văn Tuyên	Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của Công ty tháng 7/2024
8	Số 08/NQ-CTCT	01/8/2024	Đặng Văn Tuyên	Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của Công ty tháng 8/2024
9	Số 09/NQ-CTCT	04/9/2024	Đặng Văn Tuyên	Nghị quyết triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu sản xuất, kinh doanh tháng 9/2024
10	Số 10/NQ-CTCT	01/10/2024	Đặng Văn Tuyên	Nghị quyết triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu sản xuất, kinh doanh tháng 10/2024
11	Số 11/NQ-CTCT	31/10/2024	Đặng Văn Tuyên	Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của Công ty tháng 11/2024
12	Số 12/NQ-CTCT	02/12/2024	Đặng Văn Tuyên	Nghị quyết triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu sản xuất, kinh doanh tháng 12/2024.
13	Số 01/NQ-CT	02/01/2025	Đặng Văn Tuyên	Nghị quyết về việc phân công thực hiện nhiệm vụ và ký các văn bản của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh đối với Chủ tịch, Giám đốc, phó Giám đốc Công ty.
14	Số 10/QĐ-CT	23/01/2024	Đặng Văn Tuyên	V/v thành lập Ban chỉ huy phòng, chống hạn hán, thiếu nước năm 2024
15	Số 11/QĐ-CT	23/01/2024	Đặng Văn Tuyên	V/v thành lập Đội xung kích phòng, chống hạn hán, thiếu nước năm 2024
16	Số 23/QĐ-CTCT	03/2/2024	Đặng Văn Tuyên	V/v bổ nhiệm người phụ trách kế toán của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều.
17	Số 67/QĐ-CT	26/3/2024	Đặng Văn Tuyên	V/v phê duyệt Kế hoạch sử dụng lao động năm 2024.
18	Số 97/QĐ-CTCT	29/4/2024	Đặng Văn Tuyên	V/v bổ nhiệm có thời hạn chức vụ Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều.
19	Số 121/QĐ-CT	29/5/2024	Đặng Văn Tuyên	V/v chuyển, xếp lương cho người quản lý Công ty và Kiểm soát viên chuyên trách Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều.

20	Số 226/QĐ-CTTLĐT	01/11/2024	Đặng Văn Tuyên	V/v kiện toàn Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh.
21	Số 227/QĐ-HĐTĐKT	01/11/2024	Đặng Văn Tuyên	V/v ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua, khen thưởng Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều.
22	Số 228/QĐ-CTTLĐT	01/11/2024	Đặng Văn Tuyên	V/v ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh.

III. BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

1. Thông tin về Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

BẢNG SỐ 5: DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Thị Hồng Thao	1980	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Kiểm soát viên không chuyên trách	29/5/2017 đến ngày 31/01/2024	100%
2	Nguyễn Văn Kiên	1978	Cử nhân kinh tế	Kiểm soát viên chuyên trách	01/02/2024	100%

2. Các báo cáo của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

TT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung văn bản
1	Số 145/CTCT-KSV/TLĐT	14/3/2024	Chương trình công tác của Kiểm soát viên năm 2024
2	Số 239/BC-KSV	10/4/2024	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát tài chính tháng 3/2024
3	Số 245/BC-KSV	11/4/2024	Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2024
4	Số 265/BC-KSV	19/4/2024	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát tài chính tháng Quý I/2024
5	Số 304/BC-KSV	13/5/2024	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát tài chính tháng 4/2024

6	Số 373/BC-KSV	07/6/2024	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát tài chính tháng 5/2024
7	Số 434/BC-KSV	10/7/2024	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát tài chính tháng 6/2024
8	Số 458/BC-KSV	24/7/2024	Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2024
9	Số 469/BC-KSV	27/7/2024	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát tài chính tháng Quý II/2024
10	Số 509/BC-KSV	08/8/2024	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát tài chính tháng 7/2024
11	Số 515/BC-KSV	12/8/2024	Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát 6 tháng đầu năm 2024.
12	Số 544/BC-KSV	06/9/2024	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát tài chính tháng 8/2024
13	Số 629/BC-KSV	10/10/2024	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát tài chính tháng 9/2024
14	Số 645/BC-KSV	18/10/2024	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát tài chính tháng Quý III/2024
115	Số 684/BC-KSV	12/11/2024	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát tài chính tháng 10/2024
16	Số 767/BC-KSV	02/12/2024	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát tài chính tháng 11/2024

IV. BÁO CÁO KẾT LUẬN CỦA CƠ QUAN THANH TRA

Trong năm 2024, Công ty có 01 cuộc thanh tra của Cục Thủy lợi – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Quyết định số 226/QĐ-TL-PCTTr ngày 25/7/2024 của Cục trưởng Cục Thủy lợi "V/v chấp hành các quy định của pháp luật về thủy lợi tại Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ninh, Công ty TNHH MTV Thủy lợi Miền Đông, Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều". Ngày 11/11/2024, Cục Thủy lợi – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Kết luận thanh tra số 310/KL-TL-PCTTr.

V. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách Người có liên quan của doanh nghiệp.

BẢNG SỐ 6: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do không còn là người liên quan
1						
2						

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BẢNG SỐ 7: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số NQ/QĐ của HĐQT/ HĐQT/ ĐHCĐ Đ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	HTX SXKD DVNN Hồng Phong	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2024	439.033.091	
2	HTX SXKD DVNN Độc Lập phường Đông Triều	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2024	157.131.962	
3	HTX SXKD DVNN Đức Chính	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2024	524.788.779	
4	HTX SXKD DVNN Tràng An	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2024	521.347.630	

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số NQ/QĐ của HĐTV/ HĐQT/ ĐHĐC Đ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
5	HTX SXKD DVNN Xuân Sơn	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2024	321.056.216	
6	HTX SXKD DVNN Kim Sơn	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2024	250.677.516	
7	HTX SXKD DVNN Bình Dương	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2024	722.518.913	
8	HTX SXKD DVNN Thủy An	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2024	367.399.343	
9	HTX SXKD DVNN Tân Việt	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2024	430.278.861	
10	HTX SXKD DVNN Bình Khê	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2024	903.530.692	
11	HTX SXKD DVNN An Sinh	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2024	504.120.887	

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số NQ/QĐ của HĐTV/ HĐQT/ ĐHĐC Đ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
12	HTX SXKD DVNN Vĩnh Thắng	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2024	155.957.408	
13	HTX SXKD DVNN Hoàng Quế	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2024	264.700.881	
14	HTX SXKD DVNN Hồng Thái Tây	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2024	302.953.008	
15	HTX SXKD DVNN Hồng Thái Đông	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2024	555.319.184	
16	HTX SXKD DVNN Nguyễn Huệ	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2024	115.166.502	
17	HTX SXKD DVNN Việt Dân	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2024	93.204.585	
18	HTX SXKD DVNN Hưng Đạo	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2024	40.220.833	



STT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số NQ/QĐ của HĐTV/ HĐQT/ ĐHĐC Đ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
19	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Quảng Ninh	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2024	21.673.300.000	
20	Ngô Thị Mích	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2024	414.720	
22	Nguyễn Văn Chiếu	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2024	2.534.400	
23	HTX SXKD DVNN Tràng Lương	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2024	390.246.136	
24	Công ty TNHH ĐTSX phát triển nông nghiệp Wineco	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2024	40.089.600	
25	Công ty Cổ phần nông trường Đông Triều	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2024	20.841.984	
26	Nguyễn Xuân Phượng	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới cho cây ăn quả năm 2024	1.105.920	

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số NQ/QĐ của HĐTV/ HĐQT/ ĐHĐC Đ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
27	Cơ sở hợp doanh cá rô phi Đồng Thái	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước nuôi trồng thủy sản năm 2024	12.250.000	
28	Ngô Văn Trí	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới cho cây ăn quả năm 2024	1.378.714	
29	Nguyễn Văn Thái	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới cho cây ăn quả năm 2024	165.888	
30	Hà Thị Thắm	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới cho cây ăn quả năm 2024	51.610	
31	Công ty Cổ phần 397	Năm 2024	Hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống trạm bơm Đầm Trũng, xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều năm 2024	1.470.296.880	
32	HTX dược liệu xanh Đông Triều	Năm 2024	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới cho cây công nghiệp và cây dược liệu năm 2024	6.410.040	
33	DNTN- Trung tâm phân tích FPD	Năm 2024	HĐ phân tích chất lượng nước tại các công trình thủy lợi do Công ty quản lý năm 2024	270.577.800	

57001
 CỘ
 T
 1 TH
 UỶ L
 QU
 RIÊU - T.

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số NQ/QĐ của HĐTV/ HĐQT/ ĐHĐC Đ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
34	Công ty TNHH MTV xây dựng Ngọc Cường	Năm 2024	HĐ thi công sửa chữa đoạn kênh KC1, hồ chứa nước Khe Chè (Đoạn từ Km0+682 đến Km0+740)	75.000.000	
35	Công ty TNHH MTV xây dựng Ngọc Cường	Năm 2024	HĐ thi công sửa chữa các đoạn xung yếu trên kênh chính hồ chứa nước Đá Trắng (Gồm các đoạn: Từ Km0+245 đến Km1+810 và từ Km1+940 đến Km4+40)	430.000.000	
36	Công ty TNHH MTV xây dựng Ngọc Cường	Năm 2024	HĐ thi công sửa chữa đoạn kênh hồ chứa nước Đồng Đò 2 (đoạn từ km 1+350 đến Km1+660)	450.000.000	
37	Công ty TNHH MTV xây dựng Ngọc Cường	Năm 2024	HĐ thi công sửa chữa đoạn kênh KC2, hồ chứa nước Sống Rắn (đoạn từ Km00 đến KM0 + 500)	48.493.000	
38	Công ty TNHH MTV xây dựng Ngọc Cường	Năm 2024	HĐ thi công sửa chữa tường bao, kè bể hút và kênh hút, trạm bơm tiêu Hồng Phong	108.530.000	
39	Công ty TNHH MTV xây dựng Ngọc Cường	Năm 2024	HĐ thi công sửa chữa đoạn kênh chính trạm bơm tưới Quán Vuông (Đoạn từ KM00 đến KM0+45)	69.802.001	

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số NQ/QĐ của HĐTV/ HĐQT/ ĐHĐC Đ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
40	Công ty TNHH MTV xây dựng Ngọc Cường	Năm 2024	HĐ thi công sửa chữa tường bao trạm bơm tiêu Kim Sơn	115.451.000	
41	Công ty TNHH MTV xây dựng Ngọc Cường	Năm 2024	HĐ thi công sửa chữa đoạn kênh KC2, hồ chứa nước Khe Uơn 1 (Đoạn từ Km0+674 đến Km0+765)	111.131.000	
42	Công ty TNHH MTV xây dựng Ngọc Cường	Năm 2024	HĐ thi công sửa chữa đoạn kênh KC1, hồ chứa nước Yên Dưỡng (Đoạn từ Km1+62 đến Km1+132)	75.664.000	
43	Công ty TNHH MTV xây dựng Ngọc Cường	Năm 2024	HĐ thi công sửa chữa đoạn kênh chính (Đoạn từ Km0+439 đến Km0+541) và đoạn kênh KC2 (Đoạn từ Km00 đến Km0+146 và từ Km0+220 đến Km0+300), hồ chứa nước Khe Chè	432.567.000	
44	Công ty CP Bắc Hưng Hải 4.0	Năm 2024	HĐ sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống thiết bị đo mưa và đo mực nước tự động do Công ty quản lý	100.000.000	
45	Công ty CP Bắc Hưng Hải 4.0	Năm 2024	HĐ sửa chữa, bảo trì hệ thống thiết bị quan trắc và giám sát hồ chứa nước Khe Chè	57.837.000	

341-
TY
Y
TIỀN
TRIỆU
H
QUẢNG

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số NQ/QĐ của HĐTV/ HĐQT/ ĐHĐC Đ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
46	Công ty CP Bắc Hưng Hải 4.0	Năm 2024	HĐ Bảo trì và thuê bao đường truyền hệ thống thiết bị đo mưa và đo mực nước tự động do Công ty quản lý	78.523.000	
47	Nguyễn Ngọc Hiệp	Năm 2024	HĐ Thanh lý Tài sản KCHT thủy lợi hạng mục thân cầu mang sông cấm	327.000.000	
48	UNBD xã Hồng Thái Đông	Năm 2024	HĐ Tư vấn khảo sát địa hình, lập báo cáo KTKT tuyến đường và mương nội đồng từ ngõ bà Hoắm thôn Thượng Thông đến cánh đồng thôn Vĩnh Thái, xã HTĐ	67.822.000	
49	UNBD phường Yên Đức		HĐ Tư vấn khảo sát địa hình, lập báo cáo KTKT tuyến đường giao thông nội đồng xã Yên Đức. Hạng mục tuyến từ cống Thung đến cống Nghè Khánh thôn Đồn Sơn, Tuyến Đầm Sấm thôn Đồn Sơn, tuyến Đầm Dài thôn Chí Linh, tuyến Đầm Giữa thôn Chí Linh	201.167.000	
50	UNBD xã Hồng Thái Đông		HĐ Tư vấn khảo sát địa hình, lập báo cáo KTKT tuyến đường giao thông nội đồng xuống mỏ cát Tân Yên, xã Hồng Thái Đông, TX Đông Triều	44.223.000	

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số NQ/QĐ của HĐTV/ HĐQT/ ĐHĐC Đ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
51	UBND xã Hồng Thái Đông		HĐ Tư vấn khảo sát địa hình, lập báo cáo KTKT kênh mương nội đồng xã Hồng Thái Đông, hạng mục: Tuyến từ trạm BARIE thôn thượng Thông đến cống bờ Về thôn Vĩnh Thắng, tuyến từ cánh đồng cửa Bến đến cánh đồng Đìa Tụ thôn Tân Yên	115.474.000	

VI. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Tổng số lao động của doanh nghiệp: 96 người
- Mức lương trung bình người lao động/năm : 120,469 triệu đồng
- Tiền thưởng, thu nhập khác của người lao động/người/năm: 2,0 triệu đồng

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ KH&ĐT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu Công ty.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Đặng Văn Tuyên

